

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 70/2017/QĐST-HNGĐ

Năm Căn, ngày 25 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thanh T, sinh năm 1981.

Trú tại: Ấp 14, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1971.

Trú tại: Ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thanh T, sinh năm 1981 và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1971.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thanh T và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Hai đương sự xác định có 03 người con chung tên Nguyễn Kim U, sinh ngày 12/11/2001 (nữ); Nguyễn Kim X, sinh ngày 16/9/2005 (nữ) và Nguyễn Minh T, sinh ngày 30/10/2011 (nam) hiện nay các các đang sống

chung với chị T. Khi ly hôn hai đương sự thỏa thuận giao các cháu Kim U; Kim X và Minh T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch các bên đương sự phải nộp 50% là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị T đồng ý nộp 150.000 đồng. Chị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015501 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, sau khi khấu trừ chị Thủy được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền